

17. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	420	271	416	230
1	Xã Lãnh Ngọc	14		14	
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 4		x	
		5 Thôn 5		x	
		6 Thôn 6		x	
		7 Thôn 7		x	
		8 Thôn 9		x	
		9 Thôn 10		x	
		10 Thôn 11		x	
		11 Thôn 13		x	
		12 Thôn 14		x	
		13 Thôn 15		x	
		14 Thôn 16		x	
2	Xã Tiên Phước	18		18	
		1 Thôn 2		x	
		2 Thôn 3		x	
		3 Thôn 4		x	
		4 Thôn 5		x	
		5 Thôn 6		x	
		6 Thôn 7		x	
		7 Thôn 8		x	
		8 Thôn Phái Bắc		x	
		9 Thôn Dịch An		x	
		10 Thôn Phường Thuộc		x	
		11 Thôn Tài Đa		x	
		12 Thôn Dịch Yên		x	
		13 Thôn Dịch Tây		x	
		14 Thôn Mỹ Thượng Tây		x	
		15 Thôn Mỹ Thượng Đông		x	
		16 Thôn Trà Lai		x	
		17 Thôn Phú Xuân		x	
		18 Tiên Phú Đông		x	
3	Xã Thạnh Bình	15	1	15	3
		1 Thôn 1 (Tiên Cảnh cũ)		x	
		2 Thôn 3 (Tiên Cảnh cũ)		x	
		3 Thôn 5 (Tiên Cảnh cũ)		x	
		4 Thôn 6 (Tiên Cảnh cũ)		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn 1 (Tiên An cũ)		x	
		6 Thôn 2 (Tiên An cũ)		x	
		7 Thôn 3 (Tiên An cũ)		x	
		8 Thôn 4 (Tiên An cũ)		x	
		9 Thôn 5 (Tiên An cũ)		x	x
		10 Thôn 1 (Tiên Lập cũ)	x	x	x
		11 Thôn 2 (Tiên Lập cũ)		x	
		12 Thôn 3 (Tiên Lập cũ)		x	x
		13 Thôn 4 (Tiên Lập cũ)		x	
		14 Thôn 3 (Tiên Lộc cũ)		x	
		15 Thôn 4 (Tiên Lộc cũ)		x	
4	Xã Sơn Cẩm Hà	15		15	
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 4		x	
		5 Thôn 5		x	
		6 Thôn 6		x	
		7 Thôn Cẩm Đông		x	
		8 Thôn Cẩm Lãnh		x	
		9 Thôn Cẩm Tây		x	
		10 Thôn Phú Vinh		x	
		11 Thôn Tài Thành		x	
		12 Thôn Hội Lâm		x	
		13 Thôn Thanh Khê		x	
		14 Thôn Thanh Tân		x	
		15 Thôn Thanh Bôi		x	
5	Xã Trà Liên	8	4	8	4
		1 Thôn Tak Kót	x	x	x
		2 Thôn Tak Ngui	x	x	x
		3 Thôn Làng Gạch	x	x	x
		4 Thôn Tak Nú	x	x	x
		5 Thôn Định Yên		x	
		6 Thôn Phương Đông		x	
		7 Thôn Ba Hương		x	
		8 Thôn Thanh Trước		x	
6	Xã Trà Giáp	5	5	5	5
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
7	Xã Trà Tân	7	7	7	5
		1 Thôn Thăng Phương	x	x	x
		2 Thôn Nước Oa	x	x	
		3 Thôn Sông Tranh	x	x	
		4 Thôn Trà Giác	x	x	x
		5 Thôn Ngọc Giác	x	x	x
		6 Thôn Sông Y	x	x	x
		7 Thôn Ngọc Tu	x	x	x
8	Xã Trà Đốc	9	9	9	9

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
		8 Thôn 8	x	x	x
		9 Thôn 9	x	x	x
9	Xã Trà My	17	7	17	3
		1 Thôn 1	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn Dương Hòa		x	
		5 Thôn Lâm Bình Phương		x	
		6 Thôn Tân Hiệp	x	x	x
		7 Thôn Long Sơn	x	x	x
		8 Thôn Mậu Cà		x	
		9 Thôn Đảng Bộ	x	x	
		10 Thôn Trung Thị		x	
		11 Thôn Đông Bàu	x	x	
		12 Thôn Đông Trường		x	
		13 Thôn Trần Dương		x	
		14 Thôn Dương Lâm		x	
		15 Thôn Dương Thạnh		x	
		16 Thôn Dương Trung		x	
		17 Thôn Dương Đông		x	
10	Xã Nam Trà My	7	7	7	4
		1 Thôn Tak Pô	x	x	
		2 Thôn Trà Mai	x	x	
		3 Thôn Tak Lũ	x	x	x
		4 Thôn Nước Xa	x	x	
		5 Thôn Măng Tra	x	x	x
		6 Thôn Trà Don	x	x	x
		7 Thôn Tak Tổ	x	x	x
11	Xã Trà Tập	8	8	8	8
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
		8 Thôn 8	x	x	x
12	Xã Trà Vân	6	6	6	6
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
13	Xã Trà Linh	7	7	7	7
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
14	Xã Trà Leng	7	7	7	7
		1 Thôn 1 (Thôn 1 Trà Đơn	x	x	x
		2 Thôn 2 - (Thôn 2 Trà Đơn	x	x	x
		3 Thôn 3 - (Thôn 3 Trà Leng	x	x	x
		4 Thôn 4 - (Thôn 1 Trà Leng	x	x	x
		5 Thôn 5 - (Thôn 2 Trà Leng	x	x	x
		6 Thôn 6 - (Thôn 3 Trà Đơn	x	x	x
		7 Thôn 7 - (Thôn 4 Trà Đơn	x	x	x
15	Xã Nông Sơn	13		13	
		1 Trung An		x	
		2 Trung Phước 2		x	
		3 Trung Hạ		x	
		4 Trung Nam		x	
		5 Trung Thượng		x	
		6 Đại Bình		x	
		7 Nông Sơn		x	
		8 Bình An		x	
		9 Phước Bình		x	
		10 Trung Yên		x	
		11 Tân Phong		x	
		12 Lộc Đông		x	
		13 Lộc Tây		x	
16	Xã Quê Phước	12		12	
		1 Thôn Mậu Long		x	
		2 Thôn Ninh Khánh		x	
		3 Thôn Đông An		x	
		4 Thôn Phú Gia 1		x	
		5 Thôn Phú Gia 2		x	
		6 Thôn Tứ Trung		x	
		7 Thôn Thạch Bích		x	
		8 Thôn Tứ Nhũ		x	
		9 Thôn Phước Hội		x	
		10 Thôn Dùi Chiêng		x	
		11 Thôn Bình Yên		x	
		12 Thôn Xuân Hòa		x	
17	Xã Bến Giằng	10	10	10	10
		1 Thôn Vinh	x	x	x
		2 Thôn Pà Tóih	x	x	x
		3 Thôn Tơ Pơơ	x	x	x
		4 Thôn Ga Lêê	x	x	x
		5 Thôn A Liêng	x	x	x
		6 Thôn Tà Đắc	x	x	x
		7 Thôn Bến Giằng	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Thôn Cà Lai	x	x	x
		9 Thôn Pà Ong	x	x	x
		10 Thôn Pà Dá	x	x	x
18	Xã Đắc Pring	8	8	8	8
		1 Thôn 47	x	x	x
		2 Thôn 48	x	x	x
		3 Thôn 49a	x	x	x
		4 Thôn 49b	x	x	x
		5 Thôn 56a	x	x	x
		6 Thôn 56b	x	x	x
		7 Thôn 57	x	x	x
		8 Thôn 58	x	x	x
19	Xã La Êê	6	6	6	6
		1 Thôn Côn Zót	x	x	x
		2 Thôn BLăng	x	x	x
		3 Thôn A Xòo	x	x	x
		4 Thôn Đác Ngol	x	x	x
		5 Thôn Pà Ooi	x	x	x
		6 Thôn Pa Lan	x	x	x
20	Xã Đông Giang	15	15	15	14
		1 Thôn A Dinh	x	x	x
		2 Thôn A Duông	x	x	x
		3 Thôn Gùng	x	x	x
		4 Thôn Ngã Ba	x	x	
		5 Thôn Prao	x	x	x
		6 Thôn Tà Vạc	x	x	x
		7 Thôn Aréh Đhrông	x	x	x
		8 Thôn Pà Nai	x	x	x
		9 Thôn Xà Nghir	x	x	x
		10 Thôn AXanh Gổ	x	x	x
		11 Thôn Kà Dâu	x	x	x
		12 Thôn A Điêu	x	x	x
		13 Thôn TuNgung - ABung	x	x	x
		14 Thôn A Dung	x	x	x
		15 Thôn Ka Đắp	x	x	x
21	Xã Tây Giang	23	23	23	13
		1 Thôn Ahu	x	x	x
		2 Thôn Achiing	x	x	x
		3 Thôn Ta Vang	x	x	x
		4 Thôn Agrông	x	x	
		5 Thôn Ra'bhượp	x	x	
		6 Thôn Tr'lêê	x	x	x
		7 Thôn Tur	x	x	x
		8 Thôn Arui	x	x	
		9 Thôn Ađâu	x	x	x
		10 Thôn K'xêêng	x	x	
		11 Thôn Alua	x	x	x
		12 Thôn Axur	x	x	
		13 Thôn Z'lao	x	x	x
		14 Thôn Tà'ri	x	x	
		15 Thôn Por'ning	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn Aróh	x	x	
		17 Thôn Nal	x	x	
		18 Thôn Aró	x	x	x
		19 Thôn Z'rụt	x	x	
		20 Thôn Acáp	x	x	x
		21 Thôn Anonh	x	x	x
		22 Thôn Axoo	x	x	x
		23 Thôn Arót	x	x	
22	Xã Hùng Sơn	24	24	24	24
		1 Thôn Voong	x	x	x
		2 Thôn Abanh I	x	x	x
		3 Thôn Abaanh II	x	x	x
		4 Thôn Dâm I	x	x	x
		5 Thôn Dâm II	x	x	x
		6 Thôn Ariêu	x	x	x
		7 Thôn Da'ding	x	x	x
		8 Thôn Pút	x	x	x
		9 Thôn Glao	x	x	x
		10 Thôn Arooi	x	x	x
		11 Thôn Ating	x	x	x
		12 Thôn Atu I	x	x	x
		13 Thôn Atu II	x	x	x
		14 Thôn Cha'nốc	x	x	x
		15 Thôn H'juh	x	x	x
		16 Thôn Dung	x	x	x
		17 Thôn Achoong	x	x	x
		18 Thôn Cha'lăng	x	x	x
		19 Thôn Agriih	x	x	x
		20 Thôn Ga'nil	x	x	x
		21 Thôn Arăng	x	x	x
		22 Thôn T'râm	x	x	x
		23 Thôn Ariing	x	x	x
		24 Thôn Ki'nonh	x	x	x
23	Xã Hiệp Đức	12		12	
		1 Thôn Bình An		x	
		2 Thôn Bình Hòa		x	
		3 Thôn Phước Sơn		x	
		4 Thôn Nhất Mỹ		x	
		5 Thôn Nhì Lưu		x	
		6 Thôn Tam Tú		x	
		7 Thôn Phú Nhơn		x	
		8 Thôn Tân Thuận		x	
		9 Thôn Thuận An		x	
		10 Thôn Bình Kiều		x	
		11 Thôn Trà Linh Đông		x	
		12 Thôn Trà Linh Tây		x	
24	Xã A Vương	16	16	16	16
		1 Thôn T'ghêy	x	x	x
		2 Thôn Apát	x	x	x
		3 Thôn Ga'lâu	x	x	x
		4 Thôn Bhló	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Aréc	x	x	x
		6 Thôn Xa’oi	x	x	x
		7 Thôn Aur	x	x	x
		8 Thôn Cr’toonh	x	x	x
		9 Thôn L’gôm	x	x	x
		10 Thôn Bhloóc	x	x	x
		11 Thôn Azút	x	x	x
		12 Thôn R’cung	x	x	x
		13 Thôn Ta Lang	x	x	x
		14 Thôn Atêép	x	x	x
		15 Thôn Đang	x	x	x
		16 Thôn Adzóc	x	x	x
25	Xã Khâm Đức	8	7	8	4
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5		x	
		6 Thôn Lao Mung	x	x	x
		7 Thôn Lao Đu	x	x	
		8 Thôn Nước Lang	x	x	x
26	Xã Phước Năng	10	9	10	10
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5		x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
		8 Thôn 8	x	x	x
		9 Thôn 9	x	x	x
		10 Thôn 10	x	x	x
27	Xã Phước Hiệp	7	6	7	6
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5		x	
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
28	Xã Thạnh Mỹ	9	7	9	6
		1 Thôn Pà Dấu 1	x	x	x
		2 Thôn Dung	x	x	
		3 Thôn Mực	x	x	x
		4 Thôn Thạnh Mỹ 2		x	
		5 Thôn Đồng Râm	x	x	x
		6 Thôn Hà Ra	x	x	x
		7 Thôn Hoa	x	x	x
		8 Thôn Thạnh Mỹ 3		x	
		9 Thôn Pà Dấu 2	x	x	x
29	Xã La Dêê	10	10	10	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn Đắc Hà Lôi	x	x	x
		2 Thôn Đắc Pênh	x	x	x
		3 Thôn Đắc Chơ Đay	x	x	x
		4 Thôn Công Tơ Rơn	x	x	x
		5 Thôn Đắc Ốc	x	x	x
		6 Thôn Đắc Rế	x	x	x
		7 Thôn Đắc Ro	x	x	x
		8 Thôn Đắc Rích	x	x	x
		9 Thôn Đắc Tà Vàng	x	x	x
		10 Thôn Xóm 10	x	x	x
30	Xã Bền Hiên	6	6	6	6
		1 Thôn Axờ	x	x	x
		2 Thôn Aroong	x	x	x
		3 Thôn CutChRun	x	x	x
		4 Thôn Bền Hiên	x	x	x
		5 Thôn Cột Buồm	x	x	x
		6 Thôn Dộc Gộp	x	x	x
31	Xã Phước Thành	10	10	10	10
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
		8 Thôn 8	x	x	x
		9 Thôn 9	x	x	x
		10 Thôn 10	x	x	x
32	Xã Phước Trà	7	7	6	5
		1 Thôn Trà Huỳnh	x	x	
		2 Thôn Trà Va	x		
		3 Thôn Trà Nhan	x	x	x
		4 Thôn Trà Nô	x	x	x
		5 Thôn Trà Hân	x	x	x
		6 Thôn Gia Cao	x	x	x
		7 Thôn Hạ Sơn	x	x	x
33	Xã Phước Chánh	7	7	7	
		1 Thôn 1	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4	x	x	
		5 Thôn 5	x	x	
		6 Thôn Phước Công 1	x	x	
		7 Thôn Phước Công 2	x	x	
34	Xã Việt An	10		10	
		1 Thôn An Phú		x	
		2 Thôn Tuy Hòa		x	
		3 Thôn An Lâm		x	
		4 Thôn Phú Mỹ		x	
		5 Thôn Phú Bình		x	
		6 Thôn Bắc An Sơn		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Mỹ Thanh		x	
		8 Thôn An Cường		x	
		9 Thôn Ngọc Chánh		x	
		10 Thôn Hội Tường		x	
35	Xã Hòa Vang	1	1		
		1 Thôn Phú Túc	x		
36	Xã Sông Vàng	8	7	8	3
		1 Thôn Đạ Mi	x	x	x
		2 Thôn Đông Sơn	x	x	
		3 Thôn Ban Mai	x	x	
		4 Thôn Tổng Coói	x	x	
		5 Thôn Tu Bấu	x	x	x
		6 Thôn Panan	x	x	
		7 Thôn Gadoong	x	x	x
		8 Thôn Quyết Thắng		x	
37	Xã Thượng Đức	15	1	15	
		1 Thôn Yều	x	x	
		2 Thôn Đại Mỹ		x	
		3 Thôn Thanh Đại		x	
		4 Thôn Thái Chấn Sơn		x	
		5 Thôn Mậu Lâm		x	
		6 Thôn An Tân		x	
		7 Thôn Tân Hà		x	
		8 Thôn Hà Dục Tây		x	
		9 Thôn Tịnh Đông Tây		x	
		10 Thôn Hà Dục Đông		x	
		11 Thôn Hội Khách Đông		x	
		12 Thôn Hội Khách Tây		x	
		13 Thôn Đồng Chàm		x	
		14 Thôn Đầu Gò		x	
		15 Thôn Tân Đới		x	
38	Xã Nam Giang	7	7	7	7
		1 Thôn Pring	x	x	x
		2 Thôn A Bát	x	x	x
		3 Thôn A Dinh	x	x	x
		4 Thôn La Bơ	x	x	x
		5 Thôn Công Dồn	x	x	x
		6 Thôn Pà Đhí	x	x	x
		7 Pà Rum	x	x	x
39	Xã Tam Mỹ	10	3	10	
		1 Thôn Đa Phú 1		x	
		2 Thôn Đa Phú 2		x	
		3 Thôn Thanh Mỹ		x	
		4 Thôn Trung Lương		x	
		5 Thôn Tịnh Sơn		x	
		6 Thôn Tú Mỹ		x	
		7 Thôn Phú Thọ	x	x	
		8 Thôn Phú Tân	x	x	
		9 Thôn Phú Tứ	x	x	
		10 Thôn Phú Trường		x	
40	Xã Sông Kôn	11	11	11	11

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn K8	x	x	x
		2 Thôn BơHồông	x	x	x
		3 Thôn Pho	x	x	x
		4 Thôn Bhlô Bền	x	x	x
		5 Thôn A Róch	x	x	x
		6 Thôn Aliêng Ra Văh	x	x	x
		7 Thôn Chi Nêét	x	x	x
		8 Thôn Ra Ê	x	x	x
		9 Thôn Ra Đung	x	x	x
		10 Thôn Ra Lang	x	x	x
		11 Thôn Ra Nuôi	x	x	x
41	Phường Hải Vân	2	2		
		1 TDP Tà Lang	x		
		2 TDP Giàn Bí	x		

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn